

Bản án số: 378/2025/DS-PT

Ngày: 30-6-2025

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm;
Bà Kiều Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, về việc “*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 356/2025/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số C, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông S có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bà N có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị Tuyết N là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn S là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/07/2019, ông Lê Văn S có cho bà Đoàn Thị Tuyết N vay số tiền 23.000.000 đồng, thời gian vay 03 tháng (bà N làm biên nhận mượn tiền), lãi suất 0,83% tháng. Hết thời gian 03 tháng vay, bà N xin được đóng lãi tiếp, ông S đồng ý.

Số tiền 23.000.000 đồng bà N có đóng lãi 03 tháng từ ngày 10/07/2019 đến ngày 10/10/2019, thời gian 3 tháng x lãi suất 0,83%/tháng = 572.500 đồng.

Số tiền 23.000.000 đồng bà N đóng lãi tiếp từ ngày 10/10/2019 đến ngày 10/12/2022, thời gian 38 tháng x lãi suất 0,83%/tháng = 7.254.000 đồng.

Ngày 10/12/2022, ông S yêu cầu bà N trả vốn nhưng đến nay không thực hiện. Vậy số tiền vốn 23.000.000 đồng bà N phải trả lãi suất quá hạn từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/09/2024, thời gian 21 tháng x lãi suất 1,66%/tháng = 8.017.500 đồng.

Nay ông S yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu bà Đoàn Thị Tuyết N trả cho ông S vốn 23.000.000 đồng và lãi tạm tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/09/2024, thời gian 21 tháng x lãi suất 1,66%/tháng = 8.017.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 31.017.500 đồng và lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông S thừa nhận từ khi vay đến ngày nay, bà N có đóng lãi nhưng ông không có chứng cứ để chứng minh. Do đó, ông S xác định do hợp đồng vay tiền giữa hai bên đã hết thời hiệu khởi kiện, nên ông S chỉ yêu cầu bà N phải có trách nhiệm trả cho ông S số tiền 23.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn là bà Đoàn Thị Tuyết N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng bà vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó bà cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (viết tắt bản án sơ thẩm) đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn S.

Buộc bà Đoàn Thị Tuyết N trả cho ông Lê Văn S số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà N phải trả số tiền 8.017.500 đồng (Tám triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Về án phí:

Bà Đoàn Thị Tuyết N có trách nhiệm chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng bà Đoàn Thị Tuyết N được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2025 bà Đoàn Thị Tuyết N kháng cáo yêu cầu xem xét, giải quyết vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông S trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thỏa thuận được với bà N về việc giải quyết vụ án; yêu cầu giữ y bản án sơ thẩm.

- Bà N trình bày: Bà N không thỏa thuận được với ông S về việc giải quyết vụ án. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị Tuyết N thực hiện đúng và phù hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Tuyết N; đề nghị tuyên xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Bà Đoàn Thị Tuyết N nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo phù hợp nên đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 10/7/2019, ông Lê Văn S có cho bà Đoàn Thị Tuyết N vay số tiền là 23.000.000 đồng, đã được nguyên đơn chứng minh bằng Biên nhận viết tay trên một mặt giấy (bản chính) có chữ ký của người mượn là bà N. Việc vay mượn tiền này từ đó đến nay, bà N chỉ đóng lãi vài lần, không trả khoản nợ gốc nào cho ông S, nên ông S yêu cầu buộc bà N trả tiền nợ gốc là 23.000.000đ cho ông S.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S buộc N phải trả cho ông S số tiền là 23.000.000đ là có cơ sở. Bởi các lẽ như sau:

Trong suốt quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm bà N không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bà N thừa nhận Tờ biên nhận nội dung mượn tiền đề ngày 10/7/2019 là do bà N viết và ký tên, đây là tình tiết không phải chứng minh, như vậy việc bà N vay tiền của ông S là có thật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Theo quy định, người vay tiền đến hạn thì phải có nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay bà N vẫn chưa trả được số tiền nói trên cho ông S như đã thỏa thuận. Đã hết thời hạn đã lâu so với thỏa thuận, nay ông S yêu cầu đòi lại số tiền 23.000.000đ mà ông đã đưa cho bà N, xét thấy yêu cầu này của ông S là có căn cứ, nên chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản*

có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.”

[4] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bà N cho rằng trước đây bà đã trả tiền nhiều lần cho ông S nên không còn nợ tiền của ông S số tiền trên. Do đó bà vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của ông S.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày, khai nại này của bà N là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì ngoài lời trình bày ra bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là đã có trả số tiền trên cho ông S. Trong khi ông S không thừa nhận bà N có trả tiền vốn cho Ông. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà N là không có cơ sở như đã phân tích trên, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ cơ sở trên phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ, đúng quy định, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bà Đoàn Thị Tuyết N không được chấp nhận, nên bà N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Do bà N là người cao tuổi và đơn đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà N theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Tuyết N.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn S.

Buộc bà Đoàn Thị Tuyết N trả cho ông Lê Văn S số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà N phải trả số tiền 8.017.500 đồng (Tám triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

5. Về án phí:

Bà Đoàn Thị Tuyết N được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (K).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến